

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST
Ngày: 11- 01- 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực
2. Bà Trần Thị Nơi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 11 năm 2021; Thông báo thay đổi lịch xét xử vụ án kinh doanh tH mại số 109/TB-TA ngày 13/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST- KDTM ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank); Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Tiết Văn Th- Tổng giám đốc

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Nguyễn Mạnh T- Phó giám đốc phụ trách điều hành, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Thái Bình; địa chỉ: Số 150 đường Lê Lợi, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Người được uỷ quyền lại:* Bà Phạm Thị Kim Th - Phó phòng phụ trách phòng Khách hàng Hộ sản xuất và cá nhân- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th (H), sinh năm 1982 và chị Phạm Thị Lan

H, sinh năm 1989; Đều ở địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn H - Chủ tịch UBND xã Độc Lập

(Tại phiên tòa có mặt bà Th; Anh Th và chị H vắng mặt không có lý do; ông Hiến có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Văn Th và chị Phạm Thị Lan H vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Thái Bình theo hợp đồng tín dụng số 3400LAV202000172 ngày 25/3/2020 với số tiền vay là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng); thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng; mục đích vay kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng là 9,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Lãi chậm trả là 10%/năm. Bên vay phải trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 06 tháng/lần (có thể trả lãi hàng tháng).

Ngày 25/3/2020, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Th, chị H đủ số tiền vay là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), thể hiện tại Báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ngày 25/3/2020 với thời hạn vay 06 tháng từ 25/3/2020 đến ngày trả nợ cuối cùng là ngày 23/9/2020; Lãi suất vay trong hạn là 9,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Lãi chậm trả là 10%/năm.

Hợp đồng tín dụng được bảo đảm bằng tài sản chung của anh Th, chị H thể hiện tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TH2020/HĐTC ngày 24/3/2020. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Theo hợp đồng thế chấp, anh Th và chị H dùng tài sản là diện tích đất 129,2m² tại thửa đất số 316, tờ bản đồ số 6, thôn Lộc Thọ, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã được Ủy ban nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 630466 ngày 19/12/2018 và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà xây kiên cố 03 tầng; công trình phụ khép kín diện tích khoảng 245,4 m².

Trong quá trình vay vốn, anh Nguyễn Văn Th và chị Phạm Thị Lan H đã trả một phần lãi trong hạn từ ngày 25/3/2020 đến ngày 31/5/2020 là 17.698.630 đồng. Sau đó, anh Th và chị H không thực hiện trả nợ theo cam kết tại Hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và mời anh Th, chị H đến Ngân hàng

làm việc nhưng anh Th, chị H vắng mặt tại địa pH từ tháng 6/2020 đến nay. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện, yêu cầu buộc anh Nguyễn Văn Th và chị Phạm Thị Lan H phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) và 218.627.352 đồng tiền lãi sau:

- Lãi suất trong hạn từ ngày 25/3/2020 đến ngày 23/9/2020: 1.000.000.000 đồng x 9,5%/năm x 05 tháng 29 ngày = 47.236.110 đồng. Đã trả 17.698.630 đồng tiền lãi (từ ngày 25/3/2020 đến ngày 02/6/2020) nên còn phải trả 29.537.480 đồng tiền lãi (từ ngày 03/6/2020 đến ngày 23/9/2020)

- Lãi suất quá hạn từ ngày 24/9/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 11/01/2022: 1.000.000.000 đồng x 9,5%/năm x 150% x 01 năm 03 tháng 18 ngày = 185.250.000 đồng

- Lãi suất chậm trả: 29.537.480 đồng (số lãi trong hạn chưa trả) x 10%/năm x 01 năm 03 tháng 18 ngày (từ ngày 24/9/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 11/01/2022) = 3.839.872 đồng

Tổng số tiền anh Th, chị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng là 1.218.627.352 đồng. Anh Th, chị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến ngày anh Th, chị H thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp anh Th, chị H không thực hiện theo yêu cầu trên thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TH2020/HĐTC ngày 24/3/2020, gồm: Bất động sản và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 316, tờ bản đồ số 6, thôn Lộc Thọ, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 630466 do Ủy ban nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cấp ngày 19/12/2018.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn Th và chị Phạm Thị Lan H đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Lộc Thọ, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nhưng anh Th và chị H đã bỏ đi khỏi địa pH và vắng mặt tại nơi cư trú. Hiện nay anh Th, chị H ở đâu gia đình và chính quyền địa pH không biết. Tòa án đã xác minh và niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng anh Th, chị H đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Th, chị H không thực hiện theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 275; các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, khoản 1 Điều 325, 357, 463, 465,

466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Th, chị H phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Thái Bình số tiền nợ gốc là 1.000.000.000 đồng và 218.627.352 đồng tiền lãi (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả).

Trường hợp anh Th, chị H không trả được nợ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho ngân hàng gồm: diện tích đất 129,2m² tại thửa đất số 316, tờ bản đồ số 6, thôn Lộc Thọ, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà xây kiên cố 03 tầng, công trình phụ khép kín trong phạm vi thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các hạng mục công trình xây trên diện tích đất do Ủy ban nhân dân xã Độc Lập, huyện Hưng Hà quản lý (xây ngoài phạm vi thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh tH mại sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Các đương sự tranh chấp việc thực hiện hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[2] Về tố tụng: Bị đơn là anh Th và chị H đều đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ngày 25/3/2020, anh Nguyễn Văn Th và chị Phạm Thị Lan H có ký với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Thái Bình hợp đồng tín dụng số 3400LAV202000172 vay số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng); Lãi suất cho vay trong hạn là 9,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn. Lãi chậm trả là 10%/năm. Hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp

luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Nay đã quá hạn trả nợ gốc và lãi nhưng anh Th và chị H không thực hiện trả nợ theo hợp đồng là vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký. Như vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Th, chị H trả nợ tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 11/01/2022 tổng cộng là: 1.218.627.352 đồng trong đó 1.000.000.000 đồng tiền gốc và 218.627.352 đồng tiền lãi như đã nêu trên là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3.2] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TH2020/HĐTC ngày 24/3/2020, thấy: Hợp đồng thế chấp đã được giao kết theo quy định của pháp luật tại các Điều 292, 293, 298, 317, 318, 319 của Bộ luật dân sự năm 2015. Theo hợp đồng thế chấp, anh Th và chị H dùng tài sản là diện tích đất 129,2m² (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà xây kiên cố 03 tầng; công trình phụ khép kín, diện tích khoảng 245,4 m².

Tuy nhiên, qua xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản xác định: ngoài việc xây dựng công trình nhà trên diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì anh Th, chị H đã xây một số công trình trên đất hành lang lưu không đường 453 và đất ruộng cơ bản công điền do Ủy ban nhân dân xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý gồm: Sân phía trước ngôi nhà 35,3m²; Mái mái hắt phía sau nhà 1.1m²; Phần nhà phía sau 24.5m²; Cổng dậu, tường bao phía trước và tường bao phía bên trái ngôi nhà. Đây là những hạng mục công trình xây dựng trên đất thuộc quản lý của do Ủy ban nhân dân xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên Hội đồng xét xử không giải quyết, như quan điểm của Ủy ban nhân dân xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số TH2020/HĐTC ngày 24/3/2020, gồm: Bất động sản và tài sản gắn liền với đất trong phạm vi thửa đất số 316, tờ bản đồ số 6, thôn Lộc Thọ, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 630466 do Ủy ban nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cấp ngày 19/12/2018.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh tH mại sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh tH mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản theo quy định của pháp luật. Do nguyên đơn đã nộp số tiền 3.400.000

đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản nên bị đơn phải thanh toán trả nguyên đơn số tiền này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng khoản 1 Điều 275; các Điều 292, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, khoản 1 Điều 325, 357, 463, 465, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam.

2. Buộc anh Nguyễn Văn Th (H) và chị Phạm Thị Lan H phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Thái Bình số nợ tính đến hết ngày 11/01/2022 là 1.218.627.352 đồng (Một tỷ hai trăm mười tám triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, ba trăm năm mươi hai đồng); trong đó 1.000.000.000 đồng tiền gốc và 218.627.352 đồng tiền lãi (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả) theo hợp đồng tín dụng số 3400LAV202000172 ngày 25/3/2020.

Kể từ ngày 12/01/2022, anh Nguyễn Văn Th (H) và chị Phạm Thị Lan H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến ngày anh Th, chị H thực trả hết nợ cho ngân hàng theo lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 3400LAV202000172 ngày 25/3/2020.

Trường hợp anh Th, chị H không trả được nợ thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp sử dụng đất số TH2020/HĐTC ngày 24/3/2020. Tài sản thế chấp gồm: diện tích đất 129,2m² tại thửa đất số 316, tờ bản đồ số 6, thôn Lộc Thọ, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà xây kiên cố 03 tầng, công trình phụ khép kín trong phạm vi thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*Có sơ đồ kèm theo*).

3. Về thanh toán chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn Th (H) và chị Phạm Thị Lan H phải thanh toán trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Thái Bình số tiền là 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải nộp tiền án phí kinh doanh tH mại sơ thẩm. Trả lại ngân hàng số tiền 23.044.000 đồng (Hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003399 ngày 01/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Văn Th (H) và chị Phạm Thị Lan H phải nộp 48.558.820 đồng- làm tròn số là: 48.559.000 đồng (Bốn mươi tám triệu năm trăm tám mươi chín nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh tH mại sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng

